

Bản án số: 37/2017/HSST.

Ngày 25/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ngo
2. Ông Đỗ Quang Huy

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Triệu Giang, là Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã NT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 44/2017/HSST, ngày 05 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức A, sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Chỗ ở hiện nay: Xóm A, xã B, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; con ông: Nguyễn Đức T và bà Đỗ Thị C (đã chết); Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Triệu Ngọc T (không có đăng ký kết hôn) và có 01 con (sinh năm 2016); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2017 đến ngày 30/4/2017 thì bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Kạn đến nay, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Ông Triệu Sinh V, sinh năm 1980 (*Vắng mặt*)

Trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1974 (*Có mặt*);

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Trú tại: Xóm A, xã B, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/4/2017, Nguyễn Đức A một mình đi từ nhà bạn gái thuộc thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến nhà ông Dương Tiến B, trú tại: Thôn A, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn với mục đích gặp để hỏi bán gỗ cho ông B nhưng đến nơi thì nhà ông B không có ai ở nhà nên A đã đi bộ ra về theo đường liên thôn A hướng ra đường tránh Thái Nguyên – Bắc Kạn thuộc thôn A, xã B, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày khi đi qua nhà ông Triệu Sinh V, trú tại: Thôn A, xã B, huyện Chợ Mới, A nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 97F6-XXXX dựng ở dưới gầm nhà sàn, quan sát thấy xe mô tô không có người trông coi, chìa khóa điện của xe vẫn cắm ở ổ khóa, A đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên. A lén lút đi đến vị trí để xe mô tô, dùng tay vặn tháo 02 gương chiếu hậu của xe để lại đồng cùi gài đó rồi ngồi lên xe, dùng chìa khóa điện cắm sẵn ở ổ khóa xe mở khóa, đề nổ máy và nhanh chóng điều khiển xe mô tô theo lối sau nhà hướng ra đường tránh Thái Nguyên – Bắc Kạn. Ngay khi đó ông V đang đứng cách nhà khoảng 30 m, nghe thấy tiếng xe mô tô liền nhìn về phía nhà mình thì phát hiện A đang điều khiển xe mô tô BKS: 97F6-XXXX của mình bỏ chạy nên ông V đã hô hoán và nhờ mọi người dùng xe mô tô đuổi theo. Về phía A, sau khi chiếm đoạt được chiếc xe mô tô trên và bỏ chạy thì phát hiện có người đang truy đuổi mình nên A điều khiển xe chạy ra đường tránh Thái Nguyên – Bắc Kạn hướng về tỉnh Thái Nguyên. Khi chạy đến khu vực đồi Khe X thuộc thôn A, xã B, huyện Chợ Mới (Cách nhà ông V khoảng 02 km), do xe mô tô BKS: 97F6-XXXX bị hết xăng nên A đã bỏ chiếc xe mô tô trên lại lề đường rồi bỏ chạy lên đồi Khe X và bỏ trốn, đến ngày 27/4/2017 thì ra Công an huyện C đầu thú.

Ngày 24/4/2017 ông Triệu Sinh V đã bàn giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 97F6-XXXX cho Cơ quan điều tra Công an huyện C để phục vụ công tác xác minh làm rõ vụ việc. Ngày 27/4/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định trưng cầu định giá tài sản số 18 ngày 27/4/2017 đối với chiếc xe mô tô trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 97F6-XXXX tại thời điểm A chiếm đoạt có giá trị là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Tại cáo trạng số 28/KSĐT-TA ngày 05/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 06 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình về thời gian, địa điểm, đặc điểm tài sản trộm cắp. Lời khai nhận của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại Triệu Sinh V, những người làm chứng và tài liệu chứng cứ khác thu thập được, có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 22/4/2017, tại nhà ông Triệu Sinh V thuộc thôn Đồng Luông, xã Quảng Chu, huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Đức A đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 97F6-XXXX của ông Triệu Sinh V. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá xác định tại thời điểm bị cáo A chiếm đoạt, chiếc xe mô tô trên trị giá là 9.000.000đ (*Chín triệu đồng*).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc do bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc do bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự sau: Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo A đã tác động gia đình và gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại Triệu Sinh V số tiền 1.000.000 đ (*một triệu đồng*). Như vậy, thuộc trường hợp “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả*” theo điểm b khoản 1 điều 46/BLHS; “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra Công an huyện C đầu thú; Trong quá trình điều tra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

cho bị cáo A, vì vậy bị cáo A còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46/BLHS.

Tổng hợp các tình tiết của vụ án, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương, cần được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục vẫn đảm bảo được tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và nhằm răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

**Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại Triệu Sinh V đã được bị cáo Nguyễn Đức A cùng gia đình tự nguyện bồi thường số tiền 1.000.000đ, ông V nhất trí với khoản bồi thường trên và không có yêu cầu gì khác.

** Về vật chứng vụ án:* 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS: 97F6-XXXX đã được Cơ quan điều tra Công an huyện C trả lại cho chủ sở hữu ông Triệu Sinh V là phù hợp với quy định pháp luật.

** Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức A 09 (*chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã B, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2.Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Chợ Mới (01b);
- Công an huyện Chợ Mới (02b);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới
(Khi án có hiệu lực - 01b);
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo (01b);
- Người bị hại (01b);
- Người có quyền lợi liên quan (01b)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền